TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135**/2022/HS-PT
Ngày: 25/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lại Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Bùi L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

*** Đặng Bùi L**. Sinh năm 1968 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 32 Mân Quang 4, tổ 4 phường T, quận S, thành phố Đ; nghề nghiệp: xe thồ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bùi H (chết) và bà Trần Thị M (sống); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Phan Thị H và 01 con sinh năm 1993.

- Tiền án:

+ Ngày 17/7/1997, bị Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản XHCN".

+ Ngày 08/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm; ngày 27/2/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" .

- Tiền sự: Ngày 06/06/2021, bị Công an phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo QĐ số 33/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt 1.500.000 đồng.

- Nhân thân:

+ Ngày 11/11/1991, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo khoản 1 Điều 155 BLHS 1985 (Bản án 143/HSST).

+ Ngày 30/6/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (Bản án 60/HSPT).

+ Ngày 07/6/2005, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (Bản án 40/2005/HSST).

+ Ngày 16/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS (Bản án 78/2013/HSST).

+ Ngày 22/7/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2022. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 07 giờ 15 phút ngày 22/5/2022, trước công trình xây dựng địa chỉ số 262 đường Võ Nguyễn Giáp, quận Sơn Trà do ông Huỳnh Xuân C làm chủ, lực lượng tuần tra Công an phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà bắt quả tang Đặng Bùi L chuẩn bị điều khiển xe mô tô BKS 43S8 – 1047 của anh Trương Thục A đứng tên chủ sở hữu, kéo theo xe bò chứa các loại sắt lấy trộm từ công trình xây dựng tại địa chỉ trên.

* Tang vật thu giữ: 28 thanh sắt phi 22 dài 3,8m/01thanh; 03 thanh sắt phi 25 dài 3,8m/01thanh; 01 xe mô tô BKS 43S8 – 1047; 01 xe bò.

Tại Kết luận số 20/KL-HĐGĐTSTTHS ngày 05/6/2022 của Hội đồng định giá TSTTTHS – UBND quận Sơn Trà xác định: Tổng giá trị tài sản được định giá theo Yêu

cầu định giá tài sản số 24 ngày 24/5/2022 của Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà là 5.272.500 đồng.

* Qua điều tra xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 22/5/22022, Đặng Bùi L điều khiển xe mô tô biển số 43S8-1047 đến nhà ông Võ Văn N thuê xe bò. Sau đó, L dùng xe moto kéo theo xe bò đến công trình xây dựng tại số 262 đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà do ông Huỳnh Xuân C làm chủ. Vì ảnh hưởng dịch bệnh Covid19 nên công trình này đang tạm dừng thi công và có cất giữ trên tầng 2 các thanh sắt xây dựng. L đột nhập vào công trình và lấy trộm được 28 thanh sắt phi 22 dài 3,8m và 03 thanh sắt phi 25 dài 3,8m chất lên xe bò. Khi L chuẩn bị điều khiển xe mô tô BKS 43S8-1047 kéo theo xe bò chở các thanh sắt trên rời đi thì bị lực lượng Công an phường Phước Mỹ bắt quả tang.

* Về dân sự: Ông Huỳnh Xuân C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Đối với xe mô tô BKS 43S8 – 1047 của anh Trương Thục A đứng tên chủ sở hữu. Hiện anh A không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Bùi L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số: 76/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22/5/2022.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/10/2022, bị cáo Đặng Bùi L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Bùi L thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan và xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có cơ sở xác định bị cáo không phạm tội

trộm cắp tài sản. Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Bùi L không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX có cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 07 giờ ngày 22/5/2022, tại công trình xây dựng tại địa chỉ số 262 đường Võ Nguyễn Giáp, quận Sơn Trà, bị cáo Đặng Bùi L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của ông Huỳnh Xuân C 28 thanh sắt phi 22 dài 3,8m/01thanh và 03 thanh sắt phi 25 dài 3,8m/01 thanh với tổng trị giá là 5.272.500 đồng. Mặc dù đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo Đặng Bùi L tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm". Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng bị cáo là người thuê xe bò để chở số sắt trên cho hai thành niên với giá 700.000 đồng nhưng bị cáo không chứng minh được hai thanh niên đó ở đâu. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/5/2022 về việc bị cáo thừa nhận lấy từ công trình xây dựng; căn cứ vào biên bản xác minh ngày 12/8/2022 về việc kiểm tra hệ thống camera an ninh của phường Phước Mỹ quản lý thì không phát hiện thấy 2 thanh niên tóc dài, cao, đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô đoạn trên đường Võ Nguyên Giáp từ 6h30' đến 7h30' vào ngày 22/5/2022. HĐXX phúc thẩm có cơ sở xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Xét các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần trộm cắp tài sản và bị các cơ quan xử lý hành chính cũng như truy cứ trách nhiệm hình sự nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù mà

án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Đặng Bùi L là phù hợp, không nặng, không oan. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Bùi L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Bùi L **03** *(ba)* năm **06** *(sáu)* tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số: 76/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **04** *(bốn)* năm **09** *(chín)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22/5/2022.

3. Về án phí HSPT: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Bùi L phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà;
- THA DS quận Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé